

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 27 / 7 / 2018

V/v Ly hôn, giao nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tường

2. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương

Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số: 57/2018/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, giao nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lô Thị H.** Sinh năm 1987

Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Trần Xuân H.** Sinh năm 1983

Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Chấp hành án phạt tù tại Đội 15, K2, Trại giam số 3, Tổng cục VIII, Bộ Công An (đóng tại xã Nghĩa D, huyện T, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Lô Thị H trình bày: Chị và anh Trần Xuân H kết hôn vào ngày 10/3/2008, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hòa thuận, dâm dục mà thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

anh H không chịu khó làm ăn, sa vào các tệ nạn xã hội, trộm cắp và nghiện hút ma túy. Chị cùng hai bên gia đình khuyên giải rất nhiều nhưng anh H không thay đổi mà vẫn cứng đầu tịt nấy. Vào tháng 01/2018 anh H bị TAND huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 3 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, hiện nay anh H đang chấp hành án tại Đội 15, K2, Trại giam số 3, tổng cục VIII, Bộ Công An. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân H.

Chị và anh Hùng có 01 người con chung là Trần Xuân Tuấn K, sinh ngày 01/05/2008. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Chị và anh H không có tài sản chung gì đáng giá, do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai vào ngày 14/6/2018, bị đơn là anh Trần Xuân H trình bày: Anh và chị Lô Thị H kết hôn vào ngày 10/3/2008, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh và chị H kết hôn tự nguyện nhưng chỉ chung sống hạnh phúc vào thời gian đầu sau khi kết hôn. Thời gian chung sống sau này giữa anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, xích mích do tính tình hai bên không phù hợp, vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 người con chung là Trần Xuân Tuấn K, sinh ngày 01/05/2008. Anh và chị H ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn hiện nay đang chấp hành án phạt tù và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 của UBTVQH năm 2016, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lô Thị H; Về con chung: Giao con Trần Xuân Tuấn K, sinh ngày 01/05/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lô Thị H và anh Trần Xuân H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận, xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị H được ly hôn anh Trần Xuân H.

Về con chung: Hiện nay con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó yêu cầu của chị H được giao nuôi con là hợp lý, nên cần chấp nhận giao con chung là Trần Xuân Tuấn K, sinh ngày 01/05/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H.

Về tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Anh Trần Xuân H hiện nay đang chấp hành án phạt tù, do đó thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điều 228 BLTTHS Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lô Thị H ly hôn anh Trần Xuân H.

Về con chung: Giao con chung Trần Xuân Tuấn K, sinh ngày 01/05/2008 cho chị Lô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), kể từ tháng 8/2018. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Xuân H.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Lô Thị H phải chịu án phí DSST 300.000đ(*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ(*Ba trăm ngàn đồng*), mà chị Lô Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0007067 ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Q;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đào Văn Đạt

